

# BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

**Ban biên tập**

Người thực hiện : Ths. Nguyễn Ngọc Yến

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung : PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

*Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm*

## TRONG SỐ NÀY:

**NGÂN HÀNG**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG**

**CHỨNG KHOÁN**

**HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHỨNG**

## NGÂN HÀNG

### SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG

Ngày 06/06/2017, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành **Thông tư số 03/2017/TT-NHNN** sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

Theo đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

#### 1. Sửa đổi, bổ sung quy định về Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng, cụ thể:

❖ Đối với doanh nghiệp, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng gồm:

➤ Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng;

➤ Danh sách các địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng (trụ sở chính, chi nhánh, địa điểm kinh doanh);



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh và văn bản thể hiện địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh

mua, bán vàng miếng theo danh sách nêu trên đã được đăng ký kinh doanh hoặc đã được thông báo tới cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Xác nhận của cơ quan thuế về số thuế đã nộp của hoạt động kinh doanh vàng trong 02 (hai) năm liền kề trước đó.

❖ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng đối với tổ chức tín dụng bao gồm:

➤ Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng;



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Danh sách các địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng (trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch);

➤ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh và văn bản thể hiện địa điểm đăng ký làm địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng theo danh sách nêu trên đã được đăng ký kinh doanh hoặc đã được thông báo tới cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## **2. Bổ sung quy định về Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng, cụ thể:**

❖ Trường hợp thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng, hồ sơ gồm:



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Văn bản đề nghị thay đổi nội dung về thông tin doanh nghiệp trên Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng;

➤ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

❖ Trường hợp thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng:

- Đối với doanh nghiệp, hồ sơ gồm:
  - Văn bản đề nghị thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng;
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh hoặc văn bản thể hiện nội dung thay đổi của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng đã được đăng ký kinh doanh hoặc đã được thông báo tới cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- Đối với tổ chức tín dụng, hồ sơ gồm:
  - Văn bản đề nghị thay đổi tên, địa chỉ của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng;



*Nguồn ảnh: Internet*

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (trường hợp thay đổi trụ sở chính); văn bản của tổ chức tín dụng báo cáo việc thay đổi tên phòng giao dịch (trường hợp thay đổi tên của địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng).

- Trường hợp bổ sung địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng, hồ sơ gồm:



*Nguồn ảnh: Internet*

- Văn bản đề nghị bổ sung địa điểm kinh doanh mua, bán vàng miếng;
- Văn bản thể hiện địa điểm kinh doanh đã được đăng ký kinh doanh hoặc đã được thông báo tới cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng tại địa điểm đã được cấp phép, hồ sơ gồm văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng tại địa điểm đã được cấp phép, trong đó nêu rõ lý do.



*Nguồn ảnh: Internet*

### 3. Sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, cụ thể:

❖ Định kỳ hàng quý, năm, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố tổng hợp báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (qua Vụ Quản lý ngoại hối) tình hình quản lý hoạt động kinh doanh vàng trên địa bàn.



*Nguồn ảnh: Internet*

❖ Định kỳ hàng quý, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối) tình hình cấp, thu hồi, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ trong quý liền kề trước đó.

❖ Định kỳ hàng quý, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố tổng hợp báo cáo tình hình mua vàng nguyên liệu của các doanh nghiệp trên địa bàn trong quý liền kề trước đó gửi cơ quan quản lý thị trường, cơ quan quản lý thuế để phối hợp theo dõi, kiểm tra.

❖ Khi cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang

sức, mỹ nghệ, khi cấp, điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm cho doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố gửi 01 (một) bản sao đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Vụ Quản lý ngoại hối).

Thông tư số 03/2017/TT-NHNN có hiệu lực thi hành từ ngày **22/7/2017**.

## CHỨNG KHOÁN

### HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHỨNG



*Nguồn ảnh: Internet*

Ngày 06/06/2017, Chính phủ ban hành **Nghị định số 71/2017/NĐ-CP** hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chứng. Về phạm vi điều chỉnh, Nghị định hướng dẫn các vấn đề về: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Giao dịch với người có liên quan; Báo cáo và công bố thông tin.

Theo đó, ngoài các quy định về cổ đông và Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và kiểm soát viên, Nghị định còn quy định về một số vấn đề nổi bật như sau:

## 1. Về ngăn ngừa xung đột lợi ích



*Nguồn ảnh: Internet*

❖ Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp:

➤ Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan;



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những

người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;

➤ Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin;



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

➤ Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

❖ Giao dịch với người có liên quan:

➤ Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, công ty đại chúng phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.

➤ Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

❖ Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này:

➤ Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp công ty đại chúng là tổ chức tín dụng.

➤ Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:

✓ Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;

✓ Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp.



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho

người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

✓ Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;

✓ Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;

✓ Trường hợp pháp luật có quy định khác.



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty đại chúng không được thực hiện giao dịch sau:

✓ Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm

công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.



*Nguồn ảnh: Internet*

✓ Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;



*Nguồn ảnh: Internet*

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

❖ Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty:

➤ Công ty đại chúng phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

➤ Công ty đại chúng phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.



*Nguồn ảnh: Internet*

## 2. Về báo cáo và công bố thông tin

❖ Nghĩa vụ công bố thông tin:

➤ Công ty đại chúng có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Công ty đại chúng phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư;

➤ Việc công bố thông tin được thực hiện bảo đảm cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong

công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

❖ Công bố thông tin về quản trị công ty

➤ Công ty đại chúng phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

➤ Công ty niêm yết có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

❖ Công bố thông tin về thu nhập của Giám đốc (Tổng giám đốc)



*Nguồn ảnh: Internet*

Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

❖ Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc)





*Nguồn ảnh: Internet*

Ngoài các trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

➤ Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;



*Nguồn ảnh: Internet*

➤ Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc cổ đông lớn.

❖ Tổ chức công bố thông tin:

➤ Công ty đại chúng phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

➤ Công ty đại chúng phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của công ty đại chúng có trách nhiệm sau:

✓ Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

✓ Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.



*Nguồn ảnh: Internet*

Nghị định số 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày **01/8/2017**, ngoại trừ:

- Quy định về tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc (Tổng giám đốc) của cùng 01 công ty đại chúng có hiệu lực **sau 03 năm kể từ ngày 01/8/2017**.

- Quy định về tư cách thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác có hiệu lực **sau 02 năm kể từ ngày 01/8/2017**.